

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2022/DS-ST**
Ngày 28-4-2022
V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Mai Thị M, sinh năm 1971.

2. Ông Lê Hữu P, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị M: Ông Lê Hữu P, sinh năm 1967 (theo Giấy ủy quyền ngày 01/4/2022) (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Quách Văn N, sinh năm 1982 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, ông Lê Hữu P là nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Mai Thị M trình bày:

Vợ chồng ông Quách Văn N và bà Nguyễn Thị T có tham gia hui dây hui mở ngày 17/6/2020 âm lịch do vợ chồng ông tên Lê Hữu P và Mai Thị M làm chủ.

Dây hụi khui mỗi tháng 01 kỳ, loại hụi 5.000.000 đồng tổng số 25 phần, ông Nhân và bà T tham gia 01 phần. Đến tháng 10/2020 âm lịch, ông Nhân, bà T kêu giá 2.420.000 đồng hốt được số tiền 69.100.000 đồng vào kỳ khui hụi thứ 05. Sau khi hốt hụi, ông Nhân và bà T không đóng lại hụi chết đầy đủ cho ông bà nên ông bà đã đóng thay cho ông Nhân, bà T từ tháng 11/2020 đến tháng 8/2021 âm lịch là 10 kỳ bằng số tiền 50.000.000 đồng. Ông bà đã đòi nhiều lần thì ông Nhân, bà T có đóng được 9.000.000 đồng, còn thiếu lại 41.000.000 đồng. Do đó, ông bà yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Quách Văn N và bà Nguyễn Thị T trả cho ông bà số tiền hụi chết mà ông bà đã đóng thay là 41.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Quách Văn N và bà Nguyễn Thị T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Quách Văn N và bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nhân, bà T.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Ông Quách Văn N và bà Nguyễn Thị T tham gia dây hụi mở ngày 17/6/2020 âm lịch do ông Lê Hữu P và bà Mai Thị M làm chủ, đã hốt xong. Sau khi hốt, ông Nhân, bà T không đóng lại hụi chết nên ông P, bà M khởi kiện yêu cầu ông Nhân, bà T có nghĩa vụ trả cho ông bà số tiền hụi chết mà ông bà đã đóng thay là 41.000.000 đồng.

Xét thấy việc ông P, bà M tổ chức hụi có lập thành văn bản có tên là “Hợp đồng hụi” thể hiện rõ các thành viên và phương thức tham gia, phù hợp với quy định pháp luật nên các bên tham gia có quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường quy định thành viên tham gia hụi có nghĩa vụ phải đóng đủ các phần theo thỏa thuận. Tại “Hợp đồng hụi” cũng quy định nghĩa vụ của các thành viên tham gia là góp phần hụi theo thỏa thuận.

Do ông Nhân và bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ đóng hụi của hụi viên nên ông Nhân, bà T phải trả lại cho ông P, bà M số tiền hụi mà ông P, bà M với vai trò là chủ hụi đã đóng thay là 41.000.000đ.

Mặc dù tại “Hợp đồng hui” chỉ có ông Nhân ký tên nhận tiền nhưng tại thời điểm xác lập văn bản thì ông Quách Văn N và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng nên phải cùng có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Nhân và bà T nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như bị đơn từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P và bà M, buộc ông Nhân và bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông P, bà M số tiền 41.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Nhân, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của ông P, bà M được Tòa án chấp nhận cụ thể: 41.000.000 đồng x 5% = 2.050.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, húy, biểu, phùng,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu P và bà Mai Thị M. Buộc ông Quách Văn N và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Lê Hữu P và bà Mai Thị M số tiền 41.000.000 (bốn mươi một triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Ông Quách Văn N và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.050.000 (hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng (chưa nộp).

Ông Lê Hữu P và bà Mai Thị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.025.000 (một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010200 ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý